

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	385.86 ↓	-5.03	-1.29%
KLGD (triệu ck)	33.91 ↑	0.72	2.17%
GTGD (tỷ đồng)	556.22 ↓	-154.84	-21.78%
Tổng cung (triệu ck)	42.88 ↓	-11.90	-21.73%
Tổng cầu (triệu ck)	33.09 ↓	-11.09	-25.11%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.48 ↑	0.01	0.36%
KL bán (triệu ck)	6.56 ↑	0.04	0.68%
Giá trị mua (tỷ đồng)	99.19 ↑	15.11	17.96%
Giá trị bán (tỷ đồng)	137.17 ↓	-12.67	-8.46%

Biến động phiên cuối tuần



Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 39343999

Nhận định thị trường:

Sáng nay, Ủy ban Chứng khoán tổ chức họp báo thông báo một số giải pháp sẽ triển khai đối với thị trường chứng khoán trong giai đoạn 2011-2012 cũng như một số giải pháp trung, dài hạn khác. Tuy nhiên, các giải pháp công bố vẫn thiếu vắng những động thái hỗ trợ ngắn hạn, và điều này có thể gây thất vọng ở một bộ phận giới đầu tư trong bối cảnh thị trường suy giảm gần đây. Cũng theo công bố, đại diện Ủy ban Chứng khoán (UBCK) sẽ họp với hội đồng quản trị và ban giám đốc của một số công ty chứng khoán yếu kém để biết rõ thực trạng của công ty. Biện pháp xử lý đầu tiên có thể là rút môi giới để bảo vệ khách hàng, nếu thời gian tới công ty chấp hành tốt thì có thể cho phép lại. Nếu tình trạng công ty vẫn không đảm bảo thì từ 1/4/2012 cơ quan quản lý có quyền đình chỉ nghiệp vụ.

Trên thị trường tiền tệ, tỷ giá và thanh khoản các NHTM có dấu hiệu căng thẳng vào cuối năm. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 12 tháng vẫn có những giao dịch ở mức khá cao (trên 20%/năm), đồng thời tỷ giá bình quân liên ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức 20.803VNĐ/USD. Một số ý kiến trong ngành cho rằng dòng vốn huy động bị sụt giảm là nguyên nhân khiến thanh khoản các NHTM nhỏ gặp khó. Bên cạnh đó, yếu tố quy luật hàng năm khi nhu cầu tiền mặt và ngoại tệ của cá nhân, doanh nghiệp tăng cao trước tết cũng là nguyên nhân tác động tới thanh khoản các ngân hàng.

Không duy trì được đà tăng trước đó, phiên hôm nay chỉ số hai sàn đã sụt giảm mạnh trở lại. VN-Index kết thúc phiên tạo đáy thấp dần (lower low) với KLGD sụt giảm. Đây là tín hiệu thể hiện chỉ số này trở lại xu thế giảm trước đó sau hai phiên phục hồi kỹ thuật. Các công cụ dòng tiền tiếp tục chiều hướng đi xuống. Điều này cho thấy dòng tiền vẫn đang thoát dần khỏi thị trường.

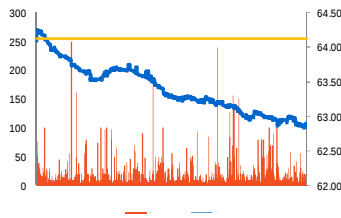
Vào những tháng sát tết, nhu cầu tiền mặt của người dân và các doanh nghiệp có chiều hướng gia tăng mạnh, cùng với tình trạng thanh khoản của một số ngân hàng đang căng thẳng có thể sẽ là những yếu tố làm giảm kỳ vọng của giới đầu tư vào dòng tiền tham gia thị trường chứng khoán trong ngắn hạn. Trong một vài phiên tới, nếu không có những yếu tố đột biến tác động thì thị trường có khả năng dao động theo xu hướng giảm dần. Nhà đầu tư nên tiếp tục giữ vị thế bên ngoài thị trường. VN-Index có hỗ trợ gần nhất tại 380 điểm, còn HNX-Index có ngưỡng hỗ trợ tại vùng 60 điểm.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.88 ↓	-1.26	-1.96%
KLGD (triệu ck)	24.34 ↓	-8.84	-26.64%
GTGD (tỷ đồng)	247.56 ↓	-76.05	-23.50%
Tổng cung (triệu ck)	41.55 ↑	4.66	12.62%
Tổng cầu (triệu ck)	34.23 ↓	-15.77	-31.55%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.33 ↓	-0.84	-71.87%
KL bán (triệu ck)	0.04 ↓	-0.04	-50.45%
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.13 ↓	-8.12	-79.21%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.68 ↓	-0.31	-31.30%

Nhận định thị trường:

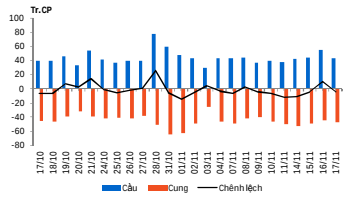
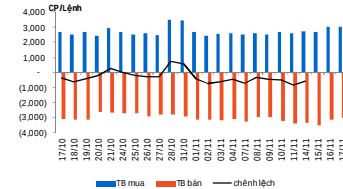
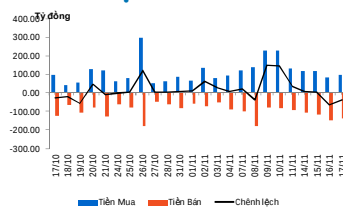
Đồ thị HNX-Index.

Biến động phiên cuối tuần

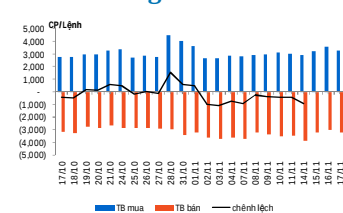
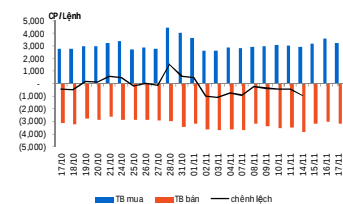
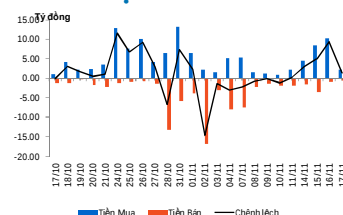
Thị trường lại sụt giảm trở lại với mức giảm khá mạnh (gần 2%) về gần mức thấp nhất trước đó vài phiên. Thanh khoản sàn Hà Nội cũng giảm mạnh tới gần 30% so với phiên trước đó, công cụ dòng tiền tiếp tục đi xuống cho thấy dòng tiền vẫn đang tiếp tục thoát khỏi thị trường.

Công cụ MFI đang dịch chuyển xuống vùng Quá Bán, HNX-index vẫn nằm trong xu thế giảm là những yếu tố thể hiện áp lực bán tiềm ẩn còn khá lớn và rủi ro giảm giá vẫn còn hiện hữu. Diễn biến phiên hôm nay đã cho thấy những phục hồi trước đó chỉ mang tính chất kỹ thuật (bulltrap). Trong ngắn hạn diễn biến thị trường tiền tệ vẫn còn nhiều yếu tố cản trở dòng tiền tham gia vào thị trường chứng khoán.

Các tín hiệu kỹ thuật cho thấy đợt sóng phục hồi ngắn ngủi vừa qua chỉ mang tính chất phục hồi kỹ thuật và dòng tiền tham gia cũng chưa bền vững và xu thế giảm trên sàn Hà Nội vẫn hiện hữu. Trong trường hợp không có những thông tin tiêu cực tác động tới tâm lý thị trường thì đà giảm có thể sẽ yếu đi và HNX-Index có khả năng dao động trong khoảng 60 – 66 điểm. Những tín hiệu tích cực vẫn chưa xuất hiện trong khi thị trường còn nhiều yếu tố bất ổn tác động là những lý do để nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index tăng nhẹ 0.02 điểm, tương ứng 0.01% lên 390.91 trong đợt khớp lệnh thứ nhất, chủ yếu nhờ sự nâng đỡ của một số mã như VCB, CTG, EIB, HAG. Trong những phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, lực cầu của các mã chủ chốt và bluechips như BVH, MSN, VIC, VCB, CTG, HAG, ... giúp các mã này đồng loạt tăng giá, hỗ trợ VN-Index tăng 1.32 điểm, tương ứng 0.34% lên 392.21 điểm. Sau 9h30, VN-Index lại một lần nữa đi xuống, BVH, VNM, VPL giảm giá làm cho VN-Index giảm 1.8 điểm, tức khoảng 0.46% xuống sát 389 điểm. Khép lại đợt khớp lệnh liên tục VN-Index lùi về dưới 387 điểm, mất tổng cộng 4.2 điểm, tương ứng với khoảng 1.07%. Với khoảng 144 mã giảm giá, trong đó BVH giảm kịch sàn, MSN mất 2.46%, VNM giảm 2.16% VN-Index mất tổng cộng 5.03 điểm, tương ứng khoảng 1.29% chốt phiên tại 385.86 điểm. Thanh khoản tăng vọt so với phiên trước, đạt gần 34 triệu đơn vị, trị giá 556.22 tỷ đồng, nhưng một lần nữa giao dịch thỏa thuận lại chiếm tỷ trọng lớn với gần 12 triệu cổ phiếu, tương ứng với giá trị 225.33 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

HNX-Index giảm 0.29 điểm, tương ứng 0.45% lùi về 63.85 điểm từ đầu phiên do hầu hết các mã cổ phiếu lớn như KLS, VND, PVX, SHB, ... đều giữ ở mức tham chiếu hoặc giảm nhẹ. Sang đợt khớp lệnh liên tục, các mã cổ phiếu lớn hầu hết đều giảm hoặc đứng giá khiến đà giảm của HNX-Index nói rộng. Đến 9h30, HNX-Index giảm 0.72 điểm, tương ứng 1.12% xuống 63.42 điểm. Càng về cuối phiên, số lượng cổ phiếu giảm ngày càng nhiều tại HNX khiến HNX-Index tiếp tục lùi về sát mốc 63 điểm. Với khoảng 170 mã giảm giá, bao gồm những cổ phiếu lớn như VCG, PVX, KLS, SHB, PVS, VND... khiến HNX-Index mất 1.26 điểm, tương ứng 1.96% xuống còn 62.88 điểm.

Thanh khoản toàn sàn đạt 24.34 triệu đơn vị, trị giá 247.56 tỷ đồng nhưng giao dịch thỏa thuận đã chiếm 3.52 triệu đơn vị, tương đương 2.13 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 15 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXI (tăng 4,62%), PXM (tăng 4,55%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPS (giảm 5,50%), PGD (giảm 4,91%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,81% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,86 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,200	-	0.00	0.37	12.35	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800	4,100	3.70	0.26	21.54	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	5,000	26,700	-1.96	0.29	0.49	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,400	345,500	-1.61	1.43	51.87	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	169,900	-5.50	0.84	44.78	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,500	-	0.00	0.32	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,000	-	0.00	0.56	4.51	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,300	102,800	-2.27	0.43	0.64	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,500	125,300	-3.33	0.86	6.62	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,800	61,900	-3.57	1.89	7.77	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,000	293,800	-1.52	0.83	6.57	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,500	218,100	1.85	0.71	21.15	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,700	1,000	0.00	0.64	1.79	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,600	31,500	-0.73	1.15	5.11	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,400	1,369,700	-3.09	0.41	1.52	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,100	397,740	0.00	1.74	4.70	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,900	92,600	-1.65	1.06	6.50	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,900	26,860	-4.91	2.22	9.89	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,100	62,200	-1.92	0.45	3.52	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,000	288,520	0.27	2.85	14.18	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,500	777,460	-4.04	0.84	11.36	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,900	117,040	-2.50	0.50	30.77	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,800	147,600	4.62	0.58	1.55	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,900	125,450	4.55	0.62	7.82	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,000	23,370	-0.99	0.91	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,900	54,190	3.51	0.59	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	14,300	14,500	1.40	26,745,190
HAG	23,100	23,500	1.73	91,338,315
VIC	82,500	83,500	1.21	17,459,625
BVH	63,500	60,500	-4.72	21,742,604
FPT	48,000	48,200	0.42	21,095,625

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	20,200	20,200	0.00	46,712
VND	10,000	9,800	-2.00	22,976
KLS	10,100	9,800	-2.97	21,601
PVX	9,700	9,400	-3.09	13,068
HBS	14,100	14,100	0.00	8,870

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	1,300	1,400	100	7.69
VSG	1,900	2,000	100	5.26
SBS	4,000	4,200	200	5.00
TRI	2,000	2,100	100	5.00
BTT	18,100	19,000	900	4.97

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NLC	12,900	13,800	900	6.98
HST	3,000	3,200	200	6.67
SDG	25,600	27,300	1,700	6.64
VC3	16,700	17,800	1,100	6.59
VE2	4,600	4,900	300	6.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,000	900	-100	-10.00
TRA	40,000	38,000	-2,000	-5.00
CAD	2,000	1,900	-100	-5.00
POM	12,000	11,400	-600	-5.00
AGR	6,000	5,700	-300	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
C92	10,000	9,300	-700	-7.00
CMI	4,300	4,000	-300	-6.98
SGH	76,100	70,800	-5,300	-6.96
LUT	10,100	9,400	-700	-6.93
TET	26,000	24,200	-1,800	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	15,018	BVH	23,085
VCB	13,741	VIC	12,517
BVH	10,434	AVF	12,162
PVD	9,050	CTG	9,921
FPT	8,530	DPM	7,784

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVG	762	VNF	264
ORS	256	PGS	247
TAS	214	ICG	52
WSS	187	SD2	41
PVI	182	VCG	25

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339